

Bản án số: 285/2024/HN-ST
Ngày: 30/9/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phan Thị Nga, bà Đào Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: ông Quách Thuận An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Lê Trần Long, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 547/2024/TLST-HN ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 894/2024/QĐXXST-HN ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Hà Nguyễn Anh T, sinh năm 1996, cư trú: số A, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: ông Huỳnh Thế L, sinh năm 1993, cư trú: số A, tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 18/7/2024, nguyên đơn bà H Nguyễn Anh T trình bày:

Bà và ông L kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh An Giang vào năm 2014. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông L thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần nên vợ chồng hay cãi nhau, sau đó ông L có hứa với bà T sẽ thay đổi, không cờ bạc nữa nên bà T tha thứ. Đến năm 2023, ông L không chịu thay đổi vẫn tiếp tục cờ bạc, bà T cũng tiếp tục khuyên ngăn nhưng không được, đến tháng 2/2024 do bà T nhận thấy ông L không thay đổi vẫn cờ bạc nên bà T có nói với ông L là bà T không đồng ý sống chung với ông

L nữa nên ông L bỏ đi thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống, kể từ đó đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, vợ chồng đã ly thân khoảng 6 tháng. Do không còn tình cảm và ông L không thay đổi vẫn thường xuyên cờ bạc, không quan tâm đến vợ con nên bà T yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Hà Trung H1, sinh ngày 30/4/2015 và Huỳnh Hà Trung H2, sinh ngày 05/01/2021. Hiện các con đang sống chung với bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Huỳnh Thế L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông L vẫn không đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Hà Nguyễn Anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Huỳnh Thế L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông L là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông L. Về quan hệ con chung, bà T được tiếp tục chăm sóc hai con chung tên Huỳnh Hà Trung H1, sinh ngày 30/4/2015 và Huỳnh Hà Trung H2, sinh ngày 05/01/2021, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Hà Nguyễn Anh T có đơn yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Thế L, ông L cư trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Ông **Huỳnh Thế L** đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông **L** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà **T** và ông **L** tự tìm hiểu nhau sau đó tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại **phường C, thành phố C, tỉnh An Giang** vào năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa bà **T** và ông **L** là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà **T** xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông **L** không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần, bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông **L** vẫn không thay đổi sau đó vợ chồng đã ly thân từ tháng 2/2024 cho đến nay.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống về việc ông **L** không chăm lo kinh tế cho gia đình và hiện nay bà **T**, ông **L** đã ly thân từ tháng 02 năm 2024. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng nên bà **T** yêu cầu ly hôn với ông **L** là có căn cứ theo quy định Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà **T**.

[2.2] Về quan hệ con chung: có 02 con chung tên **Huỳnh Hà Trung H1**, sinh ngày 30/4/2015 và **Huỳnh Hà Trung H2**, sinh ngày 05/01/2021, hiện đang sống chung với bà **T**. Xét thấy, con chung đang được bà **T** chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, giao cháu **Huỳnh Hà Trung H1** và cháu **Huỳnh Hà Trung H2** cho bà **T** tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà **T** không yêu cầu ông **L** cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: bà **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà **T** phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông **L** không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Nguyễn Anh T.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Hà Nguyễn Anh T được ly hôn với ông Huỳnh Thế L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 0170/2014 ngày 23/4/2004 do Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh An Giang cấp cho ông Huỳnh Thế L và bà Hà Nguyễn Anh T không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung:

Bà Hà Nguyễn Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Hà Trung H1, sinh ngày 30/4/2015 và Huỳnh Hà Trung H2, sinh ngày 05/01/2021. Ông Huỳnh Thế L không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Hà Nguyễn Anh T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Huỳnh Thế L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về án phí sơ thẩm:

Bà Hà Nguyễn Anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015786 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 18 tháng 7 năm 2024.

Ông Huỳnh Thế L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt được tính là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyên